

Name: _____

school building

jiào xué lóu

教学楼

restaurant, dining room

cān tīng

餐厅

gym

tǐ yù guǎn

体育馆

swimming pool

yóu yǒng chí

游泳池

theater

jù yuàn

剧院

office

bàn gōng shì

办公室

soccer field

zú qiú chǎng

足球场

basketball court

lán qiú chǎng

篮球场

Name: _____

baseball field

bàng qiú chǎng

棒 球 场

tennis court

wǎng qiú chǎng

网 球 场

parking lot, car park

tíng chē chǎng

停 车 场

everywhere

dào chù

到 处